TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114**/2018/HNGĐ - ST.
Ngày: 21 – 3 - 2018
V/v Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên và bà Nguyễn Thị Bích Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2018/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lường Thị Thủy T – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản T, xã F, huyện M, tỉnh Sơn La.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn C – Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tiểu khu S, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại Đội A, phân trại B, Trại giam Y, huyện P, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Lường Thị Thủy T có mặt, bị đơn anh Phan Văn C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 09 tháng 12 năm 2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lường Thị Thủy T trình bày.

Chị Lường Thị Thủy T và anh Phan Văn C kết hôn với nhau vào ngày 15/11/2013 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn hai anh chị về sống chung cùng bố mẹ anh C tại Tiểu khu S, thị trấn N, huyện M. Cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do nguyên nhân do bất đồng về tính cách, quan điểm sống giữa hai vợ chồng, đến tháng 6/2014 anh Phan Văn C bị bắt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại trại giam

Y, huyện P, tỉnh Sơn La. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải xong không đạt kết quả. Hai anh chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2014 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Lường Thị Thủy T đã viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Lường Thị Thủy T xác định hai anh, chị chưa có con chung với nhau.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lường Thị Thủy T tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

**** Bị đơn anh Phan Văn C khai nhận.***

Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung, về vay nợ chung về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh nhất trí như chị Lường Thị Thủy T khai.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh xin được đoàn tụ, trường hợp chị T cương quyết xin ly hôn anh, thì anh cũng nhất trí.

Trong thời gian chung sống anh Phan Văn C xác định hai anh, chị chưa có con chung với nhau.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay nợ chung: Không có.

Do anh đang chấp hành án nên không thể tham gia phiên Tòa được anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Xử cho chị Lường Thị Thủy T được ly hôn với anh Phan Văn C.

- Về án phí: Chị Lường Thị Thủy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với việc xét xử anh Phan Văn C vắng mặt là do đang phải đi chấp hành án, nên không thể có mặt để tham gia phiên tòa, anh Cường đã có ý kiến xin được vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị Thủy T và anh Phan Văn C kết hôn với nhau vào ngày 15/11/2013. Khi kết hôn anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có Đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị Trang xin ly hôn với anh Cường là do anh Cường vi phạm pháp luật, hiện đang phải đi chấp hành án với mức án 8 năm tù.

Quá trình giải quyết vụ kiện, căn cứ vào kết quả ủy thác điều tra, lời khai của các bên đương sự có trong hồ sơ vụ án. Tòa án và Hội đồng xét xử nhận thấy về tình cảm vợ chồng hai anh, chị đều xác định không còn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lường Thị Thủy T và xử cho chị Lường Thị Thủy T được ly hôn với anh Phan Văn C.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống với nhau hai anh chị chưa có con chung với nhau.

[4] Về tài sản chung: Không có; về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị Lường Thị Thủy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1.Xử cho chị Lường Thị Thủy T được ly hôn với anh Phan Văn C.

2. Về án phí: Chị Lường Thị Thủy T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000454 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- V KS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- UBNDTTN, huyện M;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Đỗ Như Khánh